

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 14 /2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định
số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và thay
thế Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các
sở, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thành, thị; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức, cá nhân liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT TW;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử CP;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Các DN thuộc khối thi đua tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, TT Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XV4 (160b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Quang

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2024/QĐ-UBND ngày 15 /7/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
- Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công dân là người Việt Nam; các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình; các tập thể, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài tỉnh Phú Thọ có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và một số quy định cụ thể sau:

- Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, đơn vị cơ sở, hộ gia đình, cá nhân là công nhân, nông dân, người trực tiếp lao động sản xuất, công tác có thành tích xuất sắc, tiêu biểu; khen thưởng người tốt, việc tốt có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức người lao động đang công tác ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh; các lĩnh vực trọng yếu, khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.
- Không cộng dồn thành tích khen thưởng lần trước để tính khen thưởng lần sau hoặc khen thưởng ở hình thức cao hơn. Chỉ lấy kết quả khen thưởng thành tích công tác năm để làm căn cứ xét đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, khen đợt xuất, các trường

hợp khen khác được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Không khen thưởng tập thể có người đứng đầu bị xử lý kỷ luật hoặc có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Đối với cấp phó được ủy quyền phụ trách trong năm, thực hiện nguyên tắc khen thưởng như người đứng đầu.

4. Ở cùng một cấp, trong cùng một năm, một đối tượng được xem xét, khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua hoặc chuyên đề không quá 02 lần.

5. Đề nghị khen thưởng cấp tỉnh đối với các cá nhân phải đảm bảo tỷ lệ ít nhất 50% cá nhân được khen thưởng là công chức, viên chức, người lao động trực tiếp (nông dân, công nhân, cá nhân không hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý) trong tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng.

6. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng có ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian ghi trong quyết định khen thưởng lần trước.

7. Đối với các tổ chức Hội có tính chất đặc thù được giao định biên: Không xem xét khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên đối với tổng kết hằng năm cho tập thể Hội và các tập thể, cá nhân thuộc các Hội, chỉ xem xét khen thưởng trong các kỳ Đại hội và khi có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo quy định.

Điều 4. Căn cứ xét thi đua, khen thưởng

1. Khen thưởng tổng kết năm

Được thực hiện vào dịp tổng kết hằng năm, căn cứ thành tích đạt được, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích và đáp ứng các tiêu chuẩn của Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này.

Cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thuộc thành viên Khối thi đua của tỉnh, khi tổng kết năm công tác được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị khi có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua.

2. Khen thưởng phong trào thi đua hoặc theo chuyên đề

Được thực hiện vào dịp sơ kết hoặc tổng kết phong trào thi đua hoặc chuyên đề theo từng giai đoạn hoặc phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống nhân dịp năm tròn; căn cứ nội dung, tiêu chí và kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí theo kế hoạch thi đua để xem xét khen thưởng theo quy định.

3. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất

Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh lập thành tích, kết quả đạt được của tập thể, cá nhân.

Điều 5. Lấy ý kiến quần chúng Nhân dân khi tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng

1. Trước khi trình, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Ban Thi đua - Khen thưởng) tiến hành lấy ý kiến công khai đến toàn thể Nhân dân đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gồm: Huân chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn 10 ngày làm việc.

2. Khi có ý kiến phản ánh hoặc dư luận quần chúng Nhân dân, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thẩm tra, xác minh thông tin; báo cáo kết quả và đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Kết quả xác minh được thông báo, đăng tải công khai để quần chúng Nhân dân biết, giám sát.

Chương II TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG THI ĐUA ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1 TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG THI ĐUA

Điều 6. Hình thức, phạm vi, nội dung tổ chức thi đua

1. Hình thức thi đua, phạm vi, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16, 17 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 2, 3, Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức phát động thi đua

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong phạm vi toàn tỉnh, nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch theo nhiệm kỳ.

b) Căn cứ nội dung phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các đơn vị thành viên trong các Khối thi đua xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức phát động phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua

a) Đối với phong trào thi đua thường xuyên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hằng năm: Việc sơ kết phong trào thi đua đồng thời với việc sơ kết nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm; tổng kết phong trào thi đua đồng thời với việc tổng kết, đánh giá kết quả công tác năm kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Đối với phong trào thi đua chuyên đề hoặc thi đua theo đợt: Việc sơ kết, tổng kết được quy định trong kế hoạch triển khai tổ chức phong trào thi đua, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể.

Mục 2
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG
DANH HIỆU THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào dịp tổng kết năm của cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- c) Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động, các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm.
- b) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; trong lao động, sản xuất có sáng tạo, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động.

c) Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua do đơn vị, đoàn thể phát động.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho nông dân và người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt các quy ước, quy định của địa phương nơi cư trú; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, có sáng kiến trong áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất được cộng đồng suy tôn, công nhận.

b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương, tổ chức đoàn thể nơi cư trú phát động và các hoạt động công tác từ thiện, an sinh xã hội trên địa bàn.

Mục 3
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG
DANH HIỆU THI ĐUA ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hằng năm; tổ chức đảng xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho các đối tượng sau:

a) Phòng, ban và tương đương thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

b) Phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc cấp huyện và tương đương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

c) Khoa, phòng và tương đương thuộc các trường Đại học, Cao đẳng thuộc tỉnh; các khoa, phòng thuộc Bệnh viện tuyến tỉnh và đơn vị tương đương Bệnh viện tuyến tỉnh.

d) Phòng, ban, xí nghiệp, phân xưởng và tương đương thuộc, trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác.

e) Phòng và tương đương thuộc Chi cục, Trung tâm và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các tổ, phòng và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan cấp huyện.

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm cho tập thể có thành tích tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động, tổ chức đảng xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để xét tặng hằng năm cho các đối tượng quy định khoản 2 Điều 8 Quyết định này.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” xét tặng hằng năm cho các tập thể dẫn đầu khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc, vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong các cụm, khối thi đua;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện phong trào thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu theo thẩm quyền.

c) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua hoặc các nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua.

3. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng hằng năm cho các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị thành lập theo quy định sau:

a) Các đơn vị thành viên trong khối thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cụm, khối thi đua thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị: Tổng kết năm công tác mỗi huyện, thành, thị được xét chọn một đơn vị cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn); tổng kết năm học, xét chọn một đơn vị cơ sở giáo dục (Mầm non, Tiểu học, THCS) tiêu biểu, xuất sắc toàn diện, có số điểm cao nhất khối thi đua, đủ tiêu chuẩn theo quy định đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua.

c) Khối thi đua thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Khối gồm các đơn vị cơ sở, đơn vị trực thuộc (có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản độc lập) có từ 08 đơn vị trở lên được xét chọn 01 đơn vị, có từ 20 đơn vị trở lên được xét chọn 02 đơn vị.

4. Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh: Đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động và thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường.

5. Đối với những đơn vị có quy mô, chức năng, nhiệm vụ đặc thù, trong những trường hợp cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương III **TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh xét, tặng cho các tập thể, cá nhân sau:

Xét khen thưởng hàng năm cho các tập thể và cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương và dịp tổng kết năm học của các trường học:

a) Đối với cá nhân: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị. Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Đối với tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể;

thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

- a) Cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.
- b) Tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.
- c) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua do các cấp phát động hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.
- d) Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua do các cấp phát động, tích cực hỗ trợ, giúp đỡ cộng đồng đạt kết quả cao trong lao động, sản xuất.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

- a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do cấp xã và tương đương phát động hoặc có sáng kiến được áp dụng hiệu quả hoặc có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng tại địa phương.
- b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động.
- c) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên, đối với vùng đặc biệt khó khăn từ 20 triệu đồng trở lên (thành tích được cộng dồn nếu đóng góp nhiều lần trong một năm).
- d) Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các phong trào thi đua do cấp xã và tương đương phát động.

4. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho công nhân, nhân viên, người lao động và tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

- a) Công nhân, nhân viên, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao hoặc có sáng kiến nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đơn vị.
- b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao.

5. Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động.

6. Việc tặng thưởng giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, gia đình và tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc có đóng góp cho địa phương và xã hội. Số lượng khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quản lý trực tiếp xem xét, quyết định.

7. Các trường hợp cụ thể khác do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động;

b) Đạt thành tích xuất sắc đột xuất, có tác dụng nêu gương học tập, phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực trên phạm vi toàn tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở; hoặc cá nhân đạt danh hiệu Doanh nhân tiêu biểu tỉnh;

đ) Đạt giải vô địch quốc gia được phong kiện tướng; đạt huy chương các loại trong các kỳ Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc; các giải quốc tế khu vực các nước Đông Nam Á - Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEAGames); Các giải quốc tế khu vực Châu Á, Châu Á Thái Bình Dương - Đại hội Thể thao Châu Á (ASIAD); Đại hội thể thao trong nhà Châu Á (Indoor Games); Các giải quốc tế mang tính toàn cầu (Đại hội Olympic).

Các giải đạt được từ các cuộc thi giao hữu quốc tế khác không thuộc đối tượng khen thưởng theo quy định này.

e) Nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã: có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ được các hộ nông dân thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho lao động tại địa phương và có 01 lần được các cơ quan có thẩm quyền tặng giấy khen.

g) Cá nhân có hành động dũng cảm phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

h) Trí thức, nhà khoa học, doanh nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh hoặc có sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, danh nhân.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho hộ gia đình ở các địa phương gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 120 triệu đồng trở lên, đối với gia đình ở các vùng đặc biệt khó khăn giá trị từ 70 triệu đồng trở lên;

b) Đã 02 lần đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi hoặc hộ gia đình tiêu biểu cấp huyện, hoặc 01 lần đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh.

Tùy từng trường hợp, đối với gia đình có điều kiện kinh tế còn khó khăn, mức đóng góp ít hơn so với quy định thì có thể xem xét khen thưởng.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài, tỉnh ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc có nhiều thành tích trong các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

5. Trường hợp cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC CỤM, KHỐI THI ĐUA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 13. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của cụm, khối thi đua

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, tổ chức các khối thi đua thuộc tỉnh gồm các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các huyện, thành, thị; doanh nghiệp thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Trung ương trên địa bàn tỉnh.

2. Việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động cụm, khối thi đua thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; doanh nghiệp căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị và đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ để tổ chức chia cụm, khối thi đua, bảo đảm phù hợp và hoạt động có hiệu quả.

3. Cụm, khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, ký kết giao ước thi đua đối với các khối thi đua thuộc tỉnh. Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc; chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; tổ chức đánh giá, bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua.

Điều 14. Tổ chức cụm, khối thi đua thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

1. Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: Thành lập khối thi đua khi tập thể có từ 08 đơn vị cơ sở, đơn vị trực thuộc trở lên (đơn vị có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị: Thành lập khối thi đua đối với phòng, ban, cơ quan, đơn vị; phường, xã, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị quản lý, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương tổ chức cụm, khối thi đua phù hợp, gồm:

- a) Khối thi đua các xã, phường, thị trấn;
- b) Khối thi đua các ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể;
- c) Khối thi đua các phòng, ban trực thuộc;
- d) Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp;
- đ) Khối thi đua các doanh nghiệp trên địa bàn (trừ các doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh)
- e) Khối thi đua của các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương;
- g) Khối thi đua các trường Mầm non;
- h) Khối thi đua các trường Tiểu học;
- i) Khối thi đua các trường Trung học cơ sở.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tổ chức, hoạt động của cụm, khối thi đua theo quy định. Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thông báo công nhận đơn vị trưởng, phó các khối thi đua của tỉnh hằng năm.

Chương V

QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG, THỜI GIAN VÀ THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 15. Khen thưởng cấp tỉnh

1. Đối với tập thể nhỏ và đơn vị cơ sở có dưới 30 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

a) Tổ chức cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xét chọn, bình bầu những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác (đối chiếu với các tiêu chuẩn của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định này). Tổ chức họp khi có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (có thời gian làm việc từ 06 tháng trở lên) tham dự.

b) Lập biên bản kết quả bình xét; đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị xét trình Thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng, công nhận danh hiệu thi đua hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Đối với tập thể có quy mô lớn

a) Trên cơ sở kết quả bình xét của các tập thể nhỏ và các đơn vị cơ sở, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị tiến hành họp xem xét, bình chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc.

b) Đối tượng đủ tiêu chuẩn được khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng phải được 2/3 thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có mặt biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành (đối với những thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

c) Lập biên bản kết quả bình xét và đề nghị Thủ trưởng đơn vị ra quyết định khen thưởng, công nhận các danh hiệu thi đua hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

d) Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cấp, các ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định khen thưởng theo quy định.

3. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, báo cáo xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Sau khi có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 16. Khen thưởng cấp Nhà nước

1. Đối với khen tổng kết năm thi đua

a) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước do cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng)

tổng hợp, thẩm định hồ sơ, thực hiện các quy trình và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hợp, xét duyệt.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét trình Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ đối với các trường hợp sau:

- Trường hợp thuộc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý;
- Các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

2. Đối với khen thưởng phong trào thi đua hoặc theo chuyên đề: Trên cơ sở lựa chọn, đề nghị của các ngành, Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thẩm định, báo cáo xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Ban thường vụ Tỉnh uỷ (đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng Huân chương và đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Điều 17. Tuyến trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì Thủ trưởng cấp đó có trách nhiệm khen thưởng và xét trình cấp trên khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cấp nào, ngành nào chủ trì phát động các đợt thi đua chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình tiên tiến, thì cấp, ngành đó khen thưởng tại cơ sở và trình cấp trên khen thưởng những cá nhân, tập thể thật sự tiêu biểu, xuất sắc.

3. Đối với các doanh nghiệp, các hợp tác xã, khi trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Ban Chủ nhiệm các tổ chức, trực tiếp khen thưởng, xét và đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Đối với các trường tư thục:

a) Đối với các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn huyện, thành, thị: Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị có trách nhiệm khen thưởng và xem xét trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

b) Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm khen thưởng và xem xét trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 18. Thời điểm xét khen thưởng và thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thời điểm xét khen thưởng

a) Khối thi đua, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm công tác.

b) Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng; hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm học.

2. Thời gian nhận hồ sơ

a) Đối với khen thưởng tổng kết năm: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trình hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) trước ngày 25/02 hằng năm. Hệ thống ngành giáo dục quốc dân trước ngày 25/7 hằng năm.

b) Đối với khen thưởng đột xuất: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất trước 05 ngày làm việc kể từ khi lập thành tích.

c) Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xét chọn và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng trước hội nghị sơ, tổng kết 10 ngày làm việc.

d) Đối với hồ sơ đề nghị Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” giao cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiếp nhận.

Điều 19. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 33, 34, 35, 36, 37, 38, 40, 41, 42, 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Căn cứ tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đảm bảo số lượng, đầy đủ các thủ tục liên quan và chứng minh đạt được tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định. Để kiểm tra tính xác thực của hồ sơ, báo cáo thành tích, khi cần thiết cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ trực tiếp thẩm định thực tế hoặc yêu cầu đơn vị trình khen cung cấp các văn bản - hồ sơ, tài liệu làm căn cứ chứng minh theo quy định.

Điều 20. Xin ý kiến khen thưởng

Khi trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên cho tập thể và cá nhân là Thủ trưởng các doanh nghiệp; đơn vị cơ sở trực thuộc các sở, ngành có trụ sở đóng trên địa bàn các huyện, thành, thị hoặc trưởng các phòng, ban cấp huyện; trong những trường hợp cần thiết, phải có văn bản hiệp ý của Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị hoặc các sở, ngành quản lý cấp tỉnh. Thủ tục xin ý kiến do cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện.

Chương VI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 21. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hằng năm chỉ đạo tổ chức triển khai những nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình theo quy định.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giải quyết các khiếu nại; tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm trong việc kê khai và xác nhận thành tích

1. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương: Chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trước khi đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 23. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương để thuận tiện cho việc tra cứu, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc xác nhận khen thưởng khi đối tượng yêu cầu.

2. Công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các huyện, thành, thị, các Khối thi đua thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định này để xây dựng quy định (quy chế) thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các khối thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng để đưa tin tuyên truyền rộng rãi các nội dung của Quy định này và các chính sách về công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.